CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 011/EB/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028.39958368 Fax: 028.39958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Phi lê cá Findus Extra Croustillant**
2. Thành phần:

   Cá pollock Alaska 63%, bột phủ (bột mì, men, đường, đường dextrose, gluten lúa mì, muối, gia vị), dầu cải, bột mì, nước, muối, bột trứng, bột nở (chất tạo xốp (450(i), 500(i))).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 2 năm kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 250 g.
   - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong hộp giấy
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (sản phẩm nhập khẩu): Frozen Fish International GmbH - Am Lunedeich 115, 27572 Bremerhaven, Germany (Đức).

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Chỉ tiêu độc tố vi nấm

   Theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-1:2011/BYT về quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4

2. Chỉ tiêu kim loại nặng

Theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,05
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,3
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,5
4	Methyl thủy ngân (MeHg)	mg/kg	0,5

3. Chỉ tiêu vi sinh vật

Theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^6
2	*E. coli*	CFU/g	10^2
3	*S. aureus*	CFU/g	10^2
4	*Cl. perfringens*	CFU/g	10^2
5	*Salmonella*	CFU/g	Không có
6	*V. parahaemolyticus*	CFU/g	10^2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 07 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

NGUYỄN THỊ THẢO

Director - International Import

Giám Đốc Nhập Khẩu Quốc Tế

NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Phi lê cá Findus Extra Croustillant

Thành phần: Cá pollock Alaska 63%, bột phủ (bột mì, men, đường, đường dextrose, gluten lúa mì, muối, gia vị), dầu cải, bột mì, nước, muối, bột trứng, bột nở (chất tạo xốp (450(i), 500(i)))

Khối lượng tịnh: 250 g

Hướng dẫn sử dụng:

- Dùng lò nướng (khuyến nghị bởi Findus): Làm nóng lò đến 220°C. Đặt sản phẩm còn đông lạnh lên khay được phủ bởi giấy sáp và xếp những miếng cá riêng biệt nhau. Đặt khay phía trên của lò nướng và nướng khoảng 25 phút. Lật đều sản phẩm trong quá trình nướng.
- Dùng chảo: Đặt sản phẩm còn đông lạnh vào chảo không dính với một muỗng dầu ăn (tương đương 8 g). Chiên sản phẩm ở lửa vừa trong 14 phút, lật đều sản phẩm. Điều chỉnh thời gian chiên phù hợp với số lượng sản phẩm nếu cần.

Bảo quản ở nhiệt độ - 18° C

Nếu đã rã đông sản phẩm, vui lòng không tái đông.

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng:

Sản xuất tại: Frozen Fish International GmbH - Am Lunedeich 115, 27572 Bremerhaven, Germany (Đức).

Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB - số 163 đường Phan Đăng Lưu, P.1, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Số tự công bố: 011/EB/2020

NHÃN GỐC SẢN PHẨM

Advence 3 rue Jules Guesde 92300 Levallois-Perret Tél. : +33 1 55 01 09 00	Client : FINDUS FRANCE	Dossier : IDF200100053	Imprimeur : VAN GENECHTEN NICOLAUS KEMPTEN
	Produit : Colin Alaska Atelier céréales et graines 250g	Code :	
	Impression : Offset / Trame :	Support :	Industriel :
	Code-Barres : 3599741004677	Code : EAN 13	Dimension : +80.
Exécution ☐ / Photogravure ☒	Date d'entrée : 13/01/2020	Soumission du : 22/01/2020 à 00h00	Opérateurs : SP / xx / xx / Niveau 3

Date :
Nom du Signataire (Visa) :
Observations :

Cyan / Magenta / Yellow / Black / PANTONE 485 C / Outlier

Nous avons apporté toute notre attention à la réalisation de ces travaux. Néanmoins la responsabilité d'ADVENCE se limite aux seules corrections et reprises de films et/ou fichiers nécessaires pour corriger une éventuelle erreur de photogravure. Nous ne pourrons être tenus pour responsables de l'utilisation faite de ces éléments et de leur vérification avant réalisation des plaques par l'imprimeur ainsi que des coûts directs ou indirects correspondants (temps machine, plaques, etc...).

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu	743-2020-00027449
Mã số kết quả	AR-20-VD-029840-01 / EUVNHC-00097703

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận

Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Tên mẫu:	Phi lê cá Findus Extra Croustillant
Tình trạng mẫu:	Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu :	03/04/2020
Thời gian thử nghiệm:	04/04/2020 - 07/04/2020
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng:	09/04/2020
Mã số PO của khách hàng :	GG8T200403390

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD325 VD (a) *Tổng số vi sinh vật hiếu khí*	cfu/g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	$3.6x10^2$
2	VD334 VD (a) *Clostridium perfringens*	cfu/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD353 VD (a)(f) *Escherichia coli*	cfu/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD368 VD (a) *Salmonella spp.*	/25 g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)	Không phát hiện
5	VD373 VD (a) *Staphylococcus aureus*	cfu/g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD855 VD (a) Cadmi (Cd)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
7	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.02)
8	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/kg	AOAC 2015.01	Phát hiện vết (<0.015)
9	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)
10	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)
11	VD19L VD Methyl thủy ngân (MeHg)	mg/kg	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-0355)	Không phát hiện (LOD=0.005)
12	VD1YQ VD *Vibrio parahaemolyticus*	cfu/g	TCVN 5648:1992 mod.	Không phát hiện (LOD=10)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên	
Nguyễn Thị Phượng Vĩ Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích	Lý Hoàng Hải Tổng Giám Đốc

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phượng Vĩ 21/04/2020

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (f) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận CSKN về An Toàn Thực Phẩm-Bộ Y Tế